

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2017/HS-ST

Ngày 27-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai.

Bà Trần Thị Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại nhà Văn hoá Thôn B, Xã V, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Duy Th**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1985 tại huyện Đ, Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu V Xã V, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T và bà: Chử Thị N; vợ Ngô Phương Th; có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 05/9/2013 Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 29 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/10/2004 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được xóa; Danh chỉ bản số: 287 ngày 26/6/2017 của Công an huyện Đông Anh, Hà Nội; tạm giữ từ ngày 25/6/2017; tạm giam từ ngày 30/6/2017(Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1995; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Chị Ngô Phương Th, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h45' ngày 24/6/2017, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại khu vực phố V, xã V, huyện Đ, Hà Nội đã tiến hành kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Lê Duy Th, sinh năm 1985; Đăng ký thường trú: Khu V, xã V, huyện Đ, Hà Nội, Trần Tuấn Đ sinh năm: 1995; Đăng ký thường trú: thôn L, xã T, huyện Đ, Hà Nội và Nguyễn Quang Q sinh năm: 1994; Đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, Hà Nội. Quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lê Duy Th: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5)cm miệng túi có khóa kéo ngang màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Th khai là ma túy tổng hợp của Th và số tiền 300.000đồng, Th khai là tiền vừa bán ma túy cho Đ mà có. Đồng thời phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của Th: 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, số thuê bao: 0968693420. Ngoài ra thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Th: 01 ví da màu đen nhãn hiệu Versace bên trong có số tiền 2.500.000đồng.

Phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trần Tuấn Đ: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5)cm miệng túi có khóa kéo ngang màu xanh bên trong chứa tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy tổng hợp vừa mua của Th. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GiGi V1 vỏ màu đỏ đen, số thuê bao: 01299288195.

Tiến hành kiểm tra theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Quang Q, tổ Công tác không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong số vật chứng trên rồi đưa Lê Duy Th, Trần Tuấn Đ và Nguyễn Quang Q về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 25/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Th tại Khu V, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ tại nền nhà trong phòng ngủ của Th trên tầng hai gồm: 01 túi nilon kích thước khoảng (1x1)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước khoảng (4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp đựng điện thoại bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng (4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 cân điện tử; 01 túi nilon kích thước khoảng (4x7)cm bên trong chứa chất bột màu hồng và 74 túi nilon chưa qua sử dụng trong đó có 50 túi nilon viền xanh kích thước khoảng (1x1)cm, 17 túi nilon viền đỏ kích thước khoảng (1x3)cm và 07 túi nilon viền đỏ kích thước khoảng (4x6)cm. Đối với các túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử cùng 74 túi nilon chưa qua sử dụng thì Lê Duy Th khai đều là ma túy tổng hợp và là công cụ để chia ma túy của Th. Còn đối với túi nilon bên trong chứa chất bột màu hồng, Th khai đó là bột gỗ để Th chữa đau lưng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã có Quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tang vật thu giữ của Lê Duy Th và Trần Tuấn Đ. Tại bản Kết Luận giám định số 4286/KLGD - PC54 ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Đối với tang vật thu giữ khi bắt giữ Th và Đ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Duy Th là Methamphetamine, có trọng lượng 0,171gam; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Tuấn Đ là Methamphetamine, có trọng lượng 0,174gam.

Đối với tang vật thu giữ trong phòng ngủ của Lê Duy Th: 03 túi nilon chứa chất bột màu trắng là Methamphetamine, có trọng lượng: 1,792gam; 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng không phải ma túy, có trọng lượng: 0,204gam; 01 cân điện tử có dính Methamphetamine

Tại cơ quan điều tra Lê Duy Th và Trần Tuấn Đ khai nhận: Khoảng 22h30' ngày 24/6/2017, khi Th đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Tuấn Đ gọi điện từ số: 01299288195 đến số của Th là: 0968693420 đặt vấn đề mua 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000đồng và nhờ Th chia ra làm 02 túi ma túy “đá”, Th đồng ý và thống nhất sẽ giao ma túy và nhận tiền tại khu vực ngõ gần chợ V thuộc phố V, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Sau khi nghe điện thoại xong, Th lấy 01 túi ma túy “đá” và chia ra làm 02 túi ma túy “đá” rồi ở nhà đợi Đ. Khoảng 15 phút sau, Đ gọi điện thông báo cho Th đã đến điểm hẹn, Th cầm theo 02 túi ma túy “đá” và đi bộ ra điểm hẹn với Đ. Khi ra đến nơi, Th thấy Đ đứng đợi cùng Nguyễn Quang Q, sinh năm: 1994. Tại đây, Đ nói chỉ còn 300.000đồng nên chỉ mua 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000đồng, Th đồng ý. Sau đó Đ đưa cho Th 300.000đồng rồi Th đưa lại cho Đ 01 túi ma túy “đá”. Khi Th và Đ vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Lê Duy Th và Trần Tuấn Đ khai nhận ngoài lần bán ma túy ngày 24/6/2017 bị bắt giữ, thì trước đó Lê Duy Th đã bán cho Trần Tuấn Đ 01 lần ma túy cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/6/2017 Th bán cho Đ 01 túi ma túy với giá 300.000đồng tại khu vực gần chợ V thuộc xã V, huyện Đ, Hà Nội.

Trên cơ sở lời khai nhận của Th và Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Th và Đ đi xác định địa điểm mua bán ma túy ngày 22/6/2017. Kết quả cho thấy đều phù hợp với lời khai nhận của Th và Đ.

Về nguồn gốc số ma túy Th bán cho Đ vào các ngày 22/6/2017 và 24/6/2017 cùng với số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của Th tại khu V, xã V, huyện Đ, Hà Nội, Th khai nhận: Khoảng 07h00' ngày 22/6/2017, Th đến phòng trọ của một người phụ nữ tên “Tr” (không biết rõ họ tên cụ thể) ở số nhà 381phố C, Quận C, Hà Nội mua ma túy “Đá” với giá 1000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Th mang về sử dụng một phần, phần còn lại Th chia nhỏ ra làm nhiều túi để bán cho

khách. Vào khoảng 09h00' cùng ngày, Th bán cho Đ 01 túi ma túy với giá 300.000đồng tại khu vực gần chợ V thuộc xã V, huyện Đ, Hà Nội. Đến khoảng 22h45' ngày 24/6/2017, Th tiếp tục bán cho Đ 01 túi ma túy “Đá” với giá 300.000đồng tại khu vực ngõ gần chợ thuộc khu V, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Khi cả hai vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Căn cứ lời khai của Lê Duy Th, ngày 08/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã tiến hành dẫn giải Lê Duy Th đi xác định địa điểm đã mua ma túy của người phụ nữ tên Tr tại số 381phố C, phường D, Quận C, Hà Nội. Kết quả điều tra xác định đối tượng tên “Tr” có họ tên đầy đủ là Võ Thị Kiều Tr, sinh năm: 1983; Đăng ký thường trú: tại số 381phố C, phường D, Quận C, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, Tr khai nhận: Tr và Th chỉ là bạn bè ngoài xã hội, việc Th có nghiện ma túy và mua ma túy sau đó bán cho người khác thì Tr không biết. Tr không bán ma túy cho Th cũng như cho Th ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lê Duy Th và Võ Thị Kiều Tr đối chất nhưng không làm rõ được việc Tr bán ma túy cho Th. Xét ngoài lời khai của Th không có tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với Võ Thị Kiều Tr.

Đối với Trần Tuấn Đ có hành vi tàng trữ 0,174gam Methaphetamin, xét chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 11/9/2017, Công an huyện Đông Anh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Tuấn Đ.

Đối với Nguyễn Quang Q, quá trình điều tra xác định: Q không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Lê Duy Th và Trần Tuấn Đ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 1,963 gram Methamphetamine, 01 cân điện tử, 01 điện thoại Iphone kèm sim thuê bao: 0968693420, 01 hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 ví da màu đen nhãn hiệu Versace, 0,204 gram chất bột màu hồng, 74 túi nilon chưa qua sử dụng và số tiền 2.800.00đồng thu giữ của Lê Duy Th. Cùng với 0,174 gram Methamphetamine, 01 điện thoại GiGi V1 màu đỏ - đen kèm sim thuê bao 01299288195 thu giữ của Trần Tuấn Đ là vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Duy Th về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194 Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng bị cáo bán ma túy ngày 24/6/2017 mà có; Truy thu số tiền 300.000đồng bị cáo bán ma túy ngày 22/6/2017 mà có. Đối với số tiền 2.800.000đồng thu giữ của bị cáo sau khi khấu trừ 600.000đồng tiền bán ma túy, cần trả lại bị cáo số tiền 2.200.000đồng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo Th và 01 điện thoại di động của Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 1,963 gram Methamphetamine, 01 hộp đựng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 cân điện tử, 01 ví da màu đen nhãn hiệu Versace, 0,204 gram chất bột màu hồng, 74 túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì chứa 0,174 gram Methamphetamine thu giữ của Đ.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện. Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 24/6/2017 tại khu vực Ngõ gần chợ V, Xã V, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Lê Duy Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Trần Tuấn Đ. Vật chứng thu giữ của bị cáo Lê Duy Th là 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Methamphetamine, trọng lượng 0,171gam. Thu giữ của Trần Tuấn Đ 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Methamphetamine, trọng lượng 0,174gam. Thu giữ tại nhà bị cáo Th 03 túi nilon chứa chất bột màu trắng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận là Methamphetamine, có trọng lượng: 1,792gam; Ngoài ra vào khoảng 09 giờ ngày 22/6/2017, Lê Duy Th bán cho Trần Tuấn Đ 01 túi ma túy đá với giá 300.000đồng tại khu vực gần chợ V, xã V, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Các hành vi nêu trên thể hiện bị cáo đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Duy Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác trên địa bàn. Ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ làm ảnh hưởng đến nòi giống. Là một trong những nguyên nhân cơ bản làm lan truyền lây nhiễm HIV/AIDS vô phương cứu chữa. Hơn thế nữa ma túy còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo có 02 tiền án, trong đó tiền án năm 2004 đã được xóa án tích, 01 tiền án năm 2013 chưa được xóa án tích, phạm tội lần này xác định là tái phạm đây là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000đ số tiền bị cáo mua bán ma túy ngày 24/6/2017; Truy thu số tiền 300.000đ bị cáo bán ma túy ngày 22/6/2017. Đối với số tiền 2.800.000đ thu giữ của bị cáo; tại phiên toà bị cáo cũng như vợ bị cáo là chị Th khai trong số tiền này có 2.500.000đ là tiền chung của vợ chồng, vợ bị cáo đưa cho bị cáo để đóng tiền học cho con và đóng tiền điện; vì vậy sau khi khấu trừ 600.000đ tiền bán ma túy, cần trả lại bị cáo 2.200.000đ. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động thu giữ của Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,171gram Methamphetamine, 01 phong bì chứa 1,792gram Methamphetamine, 01 hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 cân điện tử 01, ví da màu đen nhãn hiệu Versace, 0,204 gram chất bột màu hồng, 74 túi nilon chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì chứa 0,174 gram Methamphetamine thu giữ của Đ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Duy Th: **08**(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2017.

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng bị cáo bán ma túy ngày 24/6/2017; Truy thu số tiền 300.000đồng bị cáo bán ma túy ngày 22/6/2017. Đối với số tiền 2.800.000đồng thu giữ của bị cáo sau khi khấu trừ số tiền 600.000đồng sung công quỹ nhà nước, trả lại bị cáo số tiền 2.200.000đồng. Theo uỷ nhiệm chỉ chuyển khoản chuyển tiền điện tử số 150 ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện Đông Anh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0968693420 thu giữ của bị cáo Th và 01 điện thoại di động GiGi V1 màu đỏ đen bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 01299288195 thu giữ của Trần Tuấn Đ. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,171gram Methamphetamine, 01 phong bì chứa 1,792gram Methamphetamine, 01 hộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 cân điện tử, 01 ví da màu đen nhãn hiệu Versace, 0,204 gram chất bột màu hồng, 74 túi nilon; 01 phong bì chứa 0,174 gram Methamphetamine thu giữ của Trần Tuấn Đ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 13/10/2017).

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an huyện Đông Anh.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Tiến